TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/DS-ST
Ngày: 26/4/2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thường và ông Pn Minh Quốc.

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2023/TLST-DS ngày 06/12/2023 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-DS ngày 04/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-DS ngày 19/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Bùi Hữu H, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp Sơn Tân, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Phùng Thanh H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: khóm Đ, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960

Bà Tạ Thị L, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: ấp S, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông H có mặt. Bị đơn ông P, bà L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, Tờ tự khai nguyên đơn ông Bùi Hữu H trình bày:

Vào năm 2010 vợ chồng ông Nguyễn Văn P, bà Tạ Thị L có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp Hữu Hoàng để mua phân bón, thuốc trừ sâu. Đến ngày 18/01/2016 hai bên chốt nợ phía ông P, bà L còn nợ lại số tiền 29.462.000 đồng và hẹn cuối vụ Đông Xuân 2016 sẽ trả đủ nhưng đến nay vẫn chưa trả mặc dù ông H có đến đòi nhiều lần.

Nay ông Bùi Hữu H yêu cầu ông Nguyễn Văn P, bà Tạ Thị L phải trả số tiền còn thiếu là 29.462.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 18/01/2016 cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện như sau: chỉ yêu cầu bà Tạ Thị L có trách nhiệm trả số tiền 29.462.000 đồng, không yêu cầu ông Nguyễn Văn P cùng có trách nhiệm trả số tiền trên. Không yêu cầu tính lãi suất. Lý do: Biên nhận nợ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án chỉ có một mình bà Tạ Thị L ký tên thừa nhận nợ.

* Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Tạ Thị L: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông P, bà L nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông P, bà L vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Bùi Hữu H có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn P, bà Tạ Thị L phải trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn thiếu với số tiền là 29.462.000 đồng. Bị đơn ông P, bà L có hộ khẩu thường trú tại ấp S, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.1] Bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Tạ Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P, bà Đớt.

[2] Về nội dung tranh chấp: Trong quá trình canh tác đất nông nghiệp bà Tạ Thị L có mua vật tư nông nghiệp bao gồm thuốc trừ sâu và phân bón của cửa hàng ông Bùi Hữu H. Hai bên thỏa thuận hình thức mua bán đầu vụ mua cuối vụ thu hoạch thanh toán. Xét thấy, hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại điều 430 Bộ luật dân sự 2015. Theo giấy xác nhận nợ ngày 18/01/2016 do nguyên đơn cung cấp có nội dung bà Tạ Thị L còn nợ ông Bùi Hữu H số tiền 29.462.000 đồng và hẹn

cuối vụ Đông Xuân 2016 sẽ trả hết. Tuy nhiên cho đến nay bà L vẫn chưa trả tiền cho ông H như thỏa thuận.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần mời bị đơn đến để hòa giải, đối chiếu các khoản nợ với nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Như vậy phía bị đơn không cung cấp chứng cứ nào để phủ nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đồng thời đến thời điểm này cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện đã thực hiện xong số nợ trên cho nguyên đơn. Tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự 2015 quy định: "Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng". Như vậy việc bà L không trả tiền cho ông H theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ nên ông H khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền 29.462.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Theo đơn khởi kiện phía nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn P, bà Tạ Thị L có trách nhiệm trả số tiền trên và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 18/01/2016 cho đến khi xét xử. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện như sau: chỉ yêu cầu bà L phải trả số tiền 29.462.000 đồng, không yêu cầu ông P có trách nhiệm cùng bà L trả số tiền này đồng thời xin rút lại phần yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430 và khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Hữu H.

Buộc bà Tạ Thị L phải trả cho Bùi Hữu H số tiền là 29.462.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với:

- Yêu cầu ông Nguyễn Văn P cùng trả số tiền 29.462.000 đồng với bà Tạ Thị L.

- Yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Bà Tạ Thị L phải chịu 1.473.100 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Ông Bùi Hữu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Ông Nguyễn Văn P và bà Tạ Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm